

Bản án số: 88/2017/HSST
Ngày: 13-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Điều Thị Thúy Hà.
2. Ông Bùi Khắc Thái.
3. Ông Sần Tài Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/HSST - QĐ ngày 01/9/2017 đối với các bị cáo:

1. **Vàng A M**, (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 01/01/1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; nghề nghiệp: Làm nương; tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Vàng Vả T và bà: Thào Thị D; có vợ: Sùng Thị C (tên gọi khác: Sùng Thị C1) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2016 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Vàng A M do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử có: Bà Lê Thị X - Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. **Hạ A C**, (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 01/01/1967.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Mông; trình độ văn hóa: Học lớp vỡ lòng; nghề nghiệp: Làm nương; con ông: Hạ Chái D và bà: Vàng Thị M; có vợ: Thảo Thị M và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2016, hiện đang bị tạm giam và được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hạ A C do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử có: Bà Nguyễn Thị Kim N - Luật sư, Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Sùng Thị C (tên gọi khác: Sùng Thị C1), sinh năm: 1991; trú tại: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

* Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Hạ A C có ông: Sùng A C; trú tại: Tổ 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Vàng A M, Hạ A C bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 09 giờ ngày 14/12/2016, tổ công tác của phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã M, huyện Đ đã phát hiện 02 người nam giới đi trên một chiếc xe mô tô có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã ra hiệu dừng xe để kiểm tra thì người ngồi sau xe máy nhảy ra khỏi xe chạy thoát. Tổ công tác giữ được người điều khiển xe máy tên là Vàng A M và phát hiện, thu giữ được 01 (một) túi khoác màu đen, kiểm tra bên trong túi có 10 hộp hình chữ nhật có kích thước khoảng 10cm x 05cm x 03cm; mỗi hộp có 30 gói nilon màu xanh có chứa các viên nén và 01 túi nilon có 30 gói viên nén. M khai nhận toàn bộ 10 hộp và 30 gói nhỏ có chứa các viên nén đều là ma túy tổng hợp (hồng phiến) do M mua ở bên Lào cho Hạ A C và cùng Hạ A C đem bán cho một người tên là D (người quen của Hạ A C). Tổ công tác dẫn giải Vàng A M cùng toàn bộ vật chứng về Công an tỉnh lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hạ A C.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Hạ A C, Vàng A M khai:

Tháng 11/2016 có một người đàn ông dân tộc Mông tên là Giàng A D nhà ở huyện T, lấy vợ ở Lào Cai hỏi Hạ A C có “Thuốc ngựa bán không?” C hiểu đó là ma túy tổng hợp (hồng phiến), C trả lời không có, D nói với C hỏi người khác nếu có thì mua cho em; C nhận lời, D đặt mua 10 hộp hồng phiến giá từ 5 triệu đến 6 triệu đồng/ 01 gói. C có gọi điện hỏi một số người nhưng không được, C điện cho Vàng A M là cháu họ bên vợ, C nói với M là có người đặt mua 10 hộp hồng phiến với giá 04 triệu đồng/ 01 gói, M có biết ai có không? M nhận lời, để M hỏi bạn của M. Khoảng 02 ngày sau, M điện cho Vàng A G ở bản P, xã M là có người quen của

C muốn mua 10 hộp to viên hồng phiến, G nói để G hỏi bạn bên Lào. Khoảng 03 đến 04 ngày sau, G điện cho M nói đã hỏi được hồng phiến ở bên Lào rồi, nhưng họ yêu cầu phải có tiền mới bán, M gọi điện cho C nói phải có tiền họ mới bán và hỏi C có tiền không? C nói C không có tiền; M điện lại cho G nói C không có tiền; G nói G chỉ có 10 triệu đồng; M nói cũng chỉ có 10 triệu đồng; M hẹn G đến Trung tâm xã M sẽ giao tiền. Khi gặp nhau, M đưa cho G 10 triệu đồng, G nói sau khi bán được sẽ trả lại vốn góp còn lãi chia đều, M đồng ý. Đến sáng ngày 13/12/2016, G gọi cho M hẹn gặp nhau tại Trung tâm xã M để đi mua ma túy ở bên Lào. M lấy xe máy của gia đình đi đến Trung tâm xã M gặp G, sau đó G gửi xe máy và bảo M chờ đi đến bản G, xã N, huyện Đ. G dẫn M đi bộ lên lán nương gặp một người đàn ông dân tộc Mông - Lào, G giới thiệu tên là E, tại lán nương người đàn ông tên E giao cho G 10 hộp và 30 túi nhỏ ma túy tổng hợp, tổng cộng là 330 túi nhỏ được đựng trong túi khoác du lịch màu đen với giá 03 triệu đồng/ 01 gói. G đã trả cho E 20 triệu đồng (VNĐ), số còn lại G hứa sau khi bán được sẽ trả hết. Sau khi mua được ma túy, M và G vận chuyển về khu rừng bản N, xã M cất giấu. M hẹn khi nào giao hàng cho khách M sẽ gọi điện thoại cho G. Giấu ma túy xong, cả hai người cùng đi về. Khi về đến Trung tâm xã M, M gọi điện thoại cho Hạ A C nói đã mua được ma túy và bảo C gọi cho người mua đến Trung tâm xã M để giao dịch. Hạ A C gọi điện cho Giàng A D nói đã có ma túy, D hẹn C ngày hôm sau đến trung tâm xã M giao dịch mua bán ma túy, thống nhất với D, C gọi điện cho M ngày hôm sau đem ma túy đến trung tâm xã M bán cho D.

Sáng ngày 14/12/2016, Hạ A C đi xe máy đến trung tâm xã M thì Giàng A D đi cùng một người phụ nữ, D giới thiệu là vợ của D và cùng đi vào trong quán, D nói đã đem theo tiền, D mở túi cho C xem, thấy có nhiều tiền, D nói có 1,9 tỷ. D bảo C gọi điện thoại cho người của C mang ma túy đến, C gọi điện cho M nói đã xem tiền, M đem ma túy đến bán cho D. M gọi điện cho G, nhưng G nói bạn đi đám cưới không đến được, G bảo M cứ đem hàng bán cho khách. Một lúc sau, M đi đến trước cửa quán tại trung tâm xã M gặp C, D đang đứng trước cửa quán. D bảo M chờ D đi lấy hàng, C ở lại cùng vợ D, M đi xe máy chở D đi đến chỗ giấu ma túy rồi lấy túi đựng ma túy cho D cầm, ngồi sau xe máy của M, khi M đang đi trên đường về Trung tâm xã M thì bị tổ công tác bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 16/12/2016, cơ quan Điều tra đã tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng ma túy có sự chứng kiến của bị cáo Vàng A M và người làm chứng. Cơ quan điều tra đã xác định 330 gói bằng 64.190 viên, trọng lượng (khối lượng) cân được 6.224,03 gam và trích mỗi gói 05 viên màu hồng; 01 viên màu xanh, riêng 04 gói không có viên màu xanh chỉ trích 05 viên màu hồng bằng 1.976 viên có trọng lượng 177,84 gam làm mẫu gửi đi giám định. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 03 ngày 21/12/2016 trưng cầu phòng PC54 - Công an tỉnh Điện Biên giám định về: 330 mẫu được trích từ 330 gói vật chứng thu giữ của Vàng A M có phải chất ma túy không? Loại chất ma túy gì? Trọng lượng vật chứng thu giữ của Vàng A M là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định định số: 417/GĐ-PC54 ngày 15/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự, Công An tỉnh Điện Biên kết luận: ***“330 (ba trăm ba mươi) mẫu viên nén màu hồng và màu xanh gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A M là chất ma túy: Loại Methamphetamine; trọng lượng vật chứng thu giữ của Vàng A M là 6.224,03 gam”***.

Tại bản cáo trạng số: 44/QĐ-VKS-P1 ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Vàng A M, Hạ A C ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm e khoản 4 điều 194/BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên nội dung trong Bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt mỗi bị cáo mức án tù Chung thân; không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; thu gói niêm phong để tiêu hủy; thu xe máy và điện thoại di động bán sung ngân sách Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng A M nhất trí với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố hai bị cáo và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hạ A C nhất trí với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Hạ A C về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS, bởi lẽ bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo là người giữ vai trò thứ yếu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can của các bị cáo khai ở tại cơ quan Điều tra và phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 14/12/2016 ở tại khu vực bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; các biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, trích mẫu gửi giám định đều có sự chứng kiến của bị cáo Vàng A M. Kết quả giám định 330 mẫu viên nén màu hồng, màu xanh được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A M gửi giám định đều là chất ma túy: Loại Methamphetamine; có trọng lượng

6.224,03 gam. Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định rằng:

Ngày 14/12/2016, bị cáo Vàng A M đã có hành vi mua bán 330 gói bằng 64.190 viên, có trọng lượng (khối lượng) 6.224,03 gam Methamphetamine và bị bắt quả tang. Như vậy, bị cáo Vàng A M phải chịu toàn bộ số lượng 330 gói bằng 64.190 viên, trọng lượng ma túy 6.224,03 gam Methamphetamine; bị cáo Hạ A C chỉ đặt mua 10 hộp = 300 gói, nên bị cáo phải chịu 10 hộp bằng 300 gói có trọng lượng 5.658,209 gam Methamphetamine. HĐXX xét thấy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm...”

4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên.”

Bị cáo Vàng A M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng 6.224,03 gam Methamphetamine; bị cáo Hạ A C tham gia với số lượng 300 gói; trọng lượng 5.658,209 gam Methamphetamine. Với trọng lượng (khối lượng) như trên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên theo điểm e khoản 4 điều 194/BLHS là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát ngồi duy trì quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194/BLHS; khoản 2 Điều 30, Điều 20, Điều 53 và điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, xử phạt bị cáo Vàng A M tù Chung thân; xử phạt bị cáo Hạ A C tù Chung thân. Tịch thu gói niêm phong Methamphetamine ghi trọng lượng còn lại 6.046,19 gam và 01 ví giả da, 01 túi vải để tiêu hủy; thu 02 điện thoại di động, ½ giá trị giá chiếc xe máy là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội để bán sung ngân sách Nhà nước; trả lại cho gia đình của bị cáo Vàng A M ½ giá trị của chiếc xe máy. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận. Đối với chiếc xe máy bị cáo Vàng A M đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, HĐXX xét thấy cần trả lại chiếc xe máy cho chị Sùng Thị C, vì đăng ký xe mang tên chị.

Tại phiên tòa, hai vị Luật sư bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo Vàng A M, Hạ A C đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 46/BLHS đối với hai bị cáo. HĐXX thấy, việc đề nghị của Luật sư bào chữa là có căn cứ cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa hai bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra; Kiểm sát viên; Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân tỉnh Điện Biên. Do đó, quá trình tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng; cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp. Các chứng cứ thu thập được và đã xem xét tại phiên tòa là khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo HDXX thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Hạ A C là người khởi xướng, bị cáo Vàng A M là người chủ động và thực hành tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là đặc biệt nghiêm trọng quy định tại đoạn 4 khoản 3 Điều 8/BLHS. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực nhận thức được việc mình làm là trái với luật pháp quy định thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo còn mua bán trái phép chất ma túy với một khối lượng lớn, điều đó chứng tỏ, các bị cáo đã coi thường luật pháp, coi thường kỷ cương phép nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải có một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Nhưng, khi quyết định hình phạt tù, Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét đến nhân thân của các bị cáo, bởi các bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đều là những hộ nghèo, gia đình khó khăn đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình và cũng để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Hình phạt bổ sung, xét thấy hiện tại các bị cáo không có điều kiện để thi hành (có biên bản xác minh về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình). Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo khoản 5 Điều 194/BLHS.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện đối tượng Vàng A G là người đã tham gia góp tiền với Vàng A M, cùng với M đi mua ma túy của người tên E, quốc tịch Lào, cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng G không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Vàng A G đang bị cơ quan Điều tra khởi tố bị can trong một vụ án khác khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với người có tên E, quốc tịch Lào là người đã bán ma túy cho hai bị cáo, cơ quan Điều tra không có điều kiện xác minh, điều tra làm rõ.

Vật chứng trong vụ án: Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 41/BLHS và căn cứ vào Điều 76/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 hộp niêm phong bằng hộp bìa caton ghi ma túy còn lại 62.214 viên = 6.046,19 gam và 01 ví giả da màu nâu đã cũ thu giữ của Hạ A C,

01 túi khoác du lịch màu đen không còn giá trị sử dụng. 01 điện thoại di động thu giữ của Vàng A M; 01 điện thoại di động thu giữ của Hạ A C là phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các bị cáo 01 chiếc xe máy, các loại giấy tờ tùy thân không liên quan đến vụ án.

Án phí: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, Lệ phí Tòa án hai bị cáo thuộc trường hợp vùng đặc biệt khó khăn, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A M, Hạ A C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 4 điều 194/BLHS; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS:

- Xử phạt bị cáo Vàng A M tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 14/12/2016).

- Xử phạt bị cáo Hạ A C tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14/12/2016).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 /BLHS; căn cứ vào Điều 76/ BLTTHS

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) hộp niêm phong bằng hộp bìa catton hình hộp vuông chứa 62.214 viên nén màu hồng, màu xanh = 6.046,19 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định).

- 01 (một) ví giả da màu nâu đã cũ, tạm giữ của Hạ A C.

- 01 (một) túi khoác du lịch màu đen có 1 đeo dây (túi cũ đã qua sử dụng) tạm giữ của Vàng A M.

** Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen - đỏ, nhãn hiệu FPT. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hạ A C.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen - đỏ, nhãn hiệu GIONEE - L800. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A M.

** Trả lại cho bị cáo Vàng A M:*

- 01 (một) giấy CMND số: 040784abc, mang tên Vàng A M.

- 01 (một) giấy phép lái xe số: AK400xyz, mang tên Vàng Giả T.

** Trả lại cho bị cáo Hạ A C:*

- 01 (một) giấy phép lái xe số: 110073001deg, mang tên Hạ A C.
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số: 60725opq, mang tên Hạ A C.
- 01 (một) giấy chứng nhận dân quân tự vệ mang tên Hạ A C.

** Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị C.*

- 01 (một) chiếc xe máy, loại xe nữ, hiệu HONDA WAVE (RSX) màu xanh - đen, BKS: 27U1 - 060.ml; Số khung: RLHJA3803GY003nlk; số máy: JA38E - 0012uvz. Xe cũ đã qua sử dụng, tạm giữ của Vàng A M.

(Theo Biên bản Giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên ngày 08 tháng 8 năm 2017).

4. Án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 quy định về án phí, Lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A M, Hạ A C.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt các bị báo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo Bản án lên toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/9/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (phòng Pc47);
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà

